

Số: 85 /TGD – TC

Hà nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

V/v. Giải trình số liệu thay đổi trong
báo cáo tài chính Hợp nhất
năm 2015 sau kiểm toán.

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol.
 - Mã chứng khoán: VNC.
 - Địa chỉ trụ sở chính: 54 Trần Nhân Tông, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
 - Điện thoại: 04. 39435638/04. 38226020.
 - Fax: 04. 39433844.
 - Người thực hiện công bố thông tin: Phan Văn Hùng.
2. Nội dung thông tin công bố:
 - + Giải trình thay đổi số liệu giữa báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol trước và sau kiểm toán (Phụ lục 2).
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/3/2016 tại đường dẫn (<http://vinacontrol.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh>).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo).
- Lưu TC, VT.

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Văn Hùng

PHỤ LỤC 2 (Đính kèm công văn số 85 /TGD – TC ngày 15 /03/2016)

Thực hiện quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol xin được giải trình thay đổi số liệu giữa báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán và báo cáo tài chính riêng quý 4/2015 do đơn vị tự lập như sau:

STT	Những chỉ tiêu thay đổi	Mã số	Số liệu theo BCTC quý 4/2015 do đơn vị lập	Số liệu theo BCTC năm 2015 đã kiểm toán	Chênh lệch giữa BCTC đã kiểm toán so với BCTC đơn vị lập
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
I.	Bảng cân đối kế toán:				
1	Phải thu ngắn hạn khác	136	9.348.739.524	8.317.339.524	(1.031.400.000)
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	488.893.366	13.224.679	(475.668.687)
3	Thuế GTGT được khấu trừ	152	53.740.258	40.847.258	(12.893.000)
4	Phải thu dài hạn khác	216	0	31.400.000	31.400.000
5	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.836.418.878	6.312.087.565	475.668.687
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12.580.783.103	12.602.280.459	21.497.356
7	Phải trả người lao động	314	47.776.620.836	46.747.651.576	(1.028.969.260)
8	Phải trả ngắn hạn khác	319	3.051.923.176	1.895.603.376	(1.156.319.800)
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	440.530.004	3.411.536.919	2.971.006.915
10	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17.168.850.000	14.197.843.085	(2.971.006.915)
11	Quỹ đầu tư phát triển	418	46.962.196.840	49.595.964.345	2.633.767.505
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20.617.479.934	19.327.923.039	(1.289.556.895)
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>20.194.936.317</i>	<i>18.905.379.422</i>	<i>(1.289.556.895)</i>
13	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	2.584.564.462	2.391.252.556	(193.311.906)
II.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
1	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.213.451.697	2.369.771.497	156.319.800
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	36.370.345.100	36.526.664.900	156.319.800
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	8.060.048.770	9.699.237.372	1.639.188.602
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	28.310.296.330	26.827.427.528	(1.482.868.802)
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	27.712.044.928	26.422.488.032	(1.289.556.896)
6	L/nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	598.251.402	404.939.496	(193.311.906)
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.639	2.517	(122)

01001
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẬP ĐOÀN VINA
TRUNG ƯƠNG

Lý do:

* Đơn vị bù trừ khoản cho vay giữa công ty mẹ và công ty con nên các chỉ tiêu sau thay đổi:

- Phải thu ngắn hạn khác: Giảm 1.000.000.000 đồng.
- Phải trả ngắn hạn khác: Giảm 1.000.000.000 đồng.

* Đơn vị phân loại lại khoản tiền ký quỹ, ký cược của công ty con từ ngắn hạn sang dài hạn theo đúng quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 nên các chỉ tiêu sau thay đổi:

- Phải thu ngắn hạn khác: Giảm 31.400.000 đồng.
- Phải thu dài hạn khác: Tăng 31.400.000 đồng.

* Do đơn vị bù trừ thuế GTGT đầu ra phải nộp và thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của công ty con nên các chỉ tiêu sau thay đổi:

- Thuế GTGT được khấu trừ: Giảm 12.893.000 đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: Giảm 12.893.000 đồng.

* Do đơn vị phân loại lại khoản chi phí trả trước ngắn hạn sang dài hạn theo đúng quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 nên các chỉ tiêu sau thay đổi:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Giảm 475.668.687 đồng.
- Chi phí trả trước dài hạn: Tăng 475.668.687 đồng.

* Do đơn vị chuyển khoản thặng dư từ chuyển nhượng cổ phần của Công ty TNHH Thẩm định giá Vinacontrol (156.319.800 đồng) đang theo dõi trên khoản phải trả ngắn hạn khác thành doanh thu hoạt động tài chính làm cho các chỉ tiêu sau thay đổi:

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước; Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Tăng 34.390.356 đồng.
- Phải trả ngắn hạn khác: Giảm 156.319.800 đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính: Tăng 156.319.800 đồng.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Tăng 156.319.800 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: Tăng 121.929.444 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ: Tăng 121.929.444 đồng.

* Đơn vị trích bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành 1.604.798.245 đồng do không được hưởng ưu đãi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong các năm 2011, 2012 đối



với tổ chức niêm yết có chứng khoán niêm yết lần đầu giai đoạn 2004-2006 nên phải giảm khoản phải trả cho người lao động 1.028.969.260 đồng để đảm bảo lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp không được ưu đãi. Cũng do đó các chỉ tiêu sau thay đổi, cụ thể:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Tăng 1.604.798.245 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: Giảm 1.604.798.245 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ: Giảm 1.604.798.245 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Giảm 1.604.798.245 đồng.

* Do đơn phân loại lại khoản tiền vay ngắn hạn, dài hạn theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 nên các các chỉ tiêu sau thay đổi, cụ thể:

- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: Tăng 2.971.006.915 đồng.
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: Giảm 2.971.006.915 đồng.

* Đơn vị trích lập bổ sung quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 nên quỹ đầu tư phát triển tăng 2.633.767.505 đồng.

* Năm 2015, công ty con (Công ty CP chứng nhận và kiểm định Vinacontrol) thực hiện phân phối lợi nhuận các năm trước cho các cổ đông không kiểm soát nên các chỉ tiêu sau thay đổi:

- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát: Giảm 193.311.906 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Tăng 193.311.906 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ: Tăng 193.311.906 đồng.

* Trích bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp còn thiếu 1 đồng nên các chỉ tiêu liên quan biến động tương ứng.

* Lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm 122 đồng do lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ giảm.

* Ngoài ra, một số chỉ tiêu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ; thuyết minh báo cáo tài chính thay đổi là do phân loại lại các chỉ tiêu cho phù hợp và do các chỉ tiêu liên quan trên bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh có sự thay đổi như đã giải thích ở trên.

